

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/DS-PT

Ngày 20 tháng 9 năm 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán:

Ông Trương T Dũng

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồng Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2023/TLPT-DS, ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2023/QĐ-PT, ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Mộng C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy S, sinh 1981. Địa chỉ: Ấp Tân T, thị trấn C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Bị đơn:*** Ông Quách Minh C1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vuơ Tấn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Võ Hùng L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà Hồ Diễm K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Ông Quách Minh C1, sinh năm 1987
(Ông S, ông T có mặt; các đương còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/9/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Mộng C và anh Võ Hùng L kết hôn năm 1996. Quá trình chung sống ông L và bà C kinh doanh mua bán thức ăn thủy sản tên “Đại lý Phương L”, đăng ký kinh doanh loại hình hộ gia đình do ông Võ Hùng L làm đại diện đứng tên giấy đăng ký kinh doanh. Trước đây, vợ chồng ông Quách Minh C1, bà Hồ Diễm K có hợp đồng mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản. Việc mua bán có lập “Sổ hợp đồng mua bán thức ăn – Đại lý Phương L chợ K4, mỗi bên giữ một quyển sổ.

Hình thức mua bán: Ông C1 cần mua hàng hóa thì liên hệ ông L hoặc bà C qua điện thoại để đặt hàng và cho nhân viên đến đại lý Phương L để nhận hàng hóa. Khi nhận hàng hóa thì ông L hoặc bà C ghi vào sổ “Sổ mua bán thức ăn – Đại lý Phương L chợ K4”, về ngày tháng năm, số lượng hàng hóa, số tiền để nhân viên của anh C1 ký nhận hàng hóa. Đến ngày 03/11/2019 là giao hàng hóa lần cuối, nhưng giữa vợ chồng anh C1 và đại lý Phương L chưa đối chiếu công nợ.

Năm 2020, bà Trần Mộng C và ông Võ Hùng L ly hôn. Giữa bà C và ông L có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản, trong đó có khoảng nợ của ông Quách Minh C1, ông L thống giao lại khoảng nợ này cho bà C.

Căn cứ vào Sổ ghi nợ do bà Trần Mộng C đang giữ thì ông Quách Minh C1, bà Hồ Diễm K nợ tổng số tiền 4.134.290.000đồng, đã trả được 2.596.538.000đồng, còn nợ lại 1.537.752.000 đồng. Tuy nhiên, tại giấy xác nhận nợ của ông Võ Hùng L thì ông C1, bà K đã trả từ 28/01/2019 đến 07/5/2020 là 3.696.913.000 đồng. Bà Trần Mộng C cũng thống nhất giấy xác nhận này của ông Võ Hùng L.

Tại đơn khởi kiện 13/9/2021 bà C yêu cầu ông C1, bà K trả số tiền nợ gốc là 1.537.752.000 đồng và lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày 07/5/2020. Quá trình tòa án giải quyết vụ án thì bà Trần Mộng C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ông C1, bà K số tiền nợ gốc 1.100.375.000 đồng và tiền lãi từ 01/01/2020 đến 7/5/2020.

Nay, bà Trần Mộng C yêu cầu ông Quách Minh C1 và bà Hồ Diễm K trả số tiền nợ gốc là 437.377.000 đồng và tiền lãi từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (lãi suất 10%/năm).

Đại diện theo ủy quyền của ông Quách Minh C1 và bà Hồ Diễm K, ông Vưu Tấn T trình bày:

Ông C1 và bà K thừa nhận từ năm 2017 đến 2020, vợ chồng ông có mua bán thức ăn thủy sản tại đại lý Phương L do vợ chồng ông Võ Hùng L bà Trần Mộng C làm chủ. Đối với việc bà C và ông L thỏa thuận giao nợ lại cho bà C vào năm 2020 thì ông C1 không được biết. Do ông C1 vẫn trả tiền cho ông L. Nay, ông L xác định giao phần nợ lại cho bà C thì ông C1, bà K đồng thống nhất trả nợ cho bà C. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/5/2023, đại diện theo ủy quyền của bà C và đại diện theo ủy quyền của ông C1, bà K đều thống nhất là ông C1, bà K còn nợ bà C số tiền 347.377.000 đồng và đồng ý trả nợ gốc. Tuy nhiên, khoảng tháng 10/2019 thì ông Hùng L không giao thức ăn tôm nữa, ông C1 đã nhiều lần liên hệ ông L, bà C để đối chiếu công nợ nhưng không được nên ông, bà không vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên không đồng ý trả lãi 10% trên số nợ như yêu cầu của nguyên đơn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hùng L trình bày: Ông và bà Trần Mộng C đã ly hôn năm 2020. Giữa ông và bà C không thỏa thuận gì về tài sản và nợ. Từ năm 2019 đến 2020 thì ông C1 có mua thức ăn cửa hàng của ông, ông C1 có trả cho ông được một khoản tiền nợ, nhưng hai bên chưa đối chiếu công nợ. Ngày 10/5/2023 ông có ký xác nhận về việc ông C1 có trả tiền thức ăn tôm cho ông là đúng. Nhưng giữa ông và ông C1 chưa cộng lại sổ mua bán thức ăn nên ông không biết ông C1 còn nợ ông bao nhiêu.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng C thì phần nợ của ông C1 sau khi trừ số tiền đã trả còn nợ lại bao nhiêu thì ông đồng ý giao lại cho bà C, ông không yêu cầu ông C1 trả lại cho ông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:37/2023/DS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng C đối với ông Quách Văn C1, bà Hồ Diễm K đối với số tiền 570.727.411 đồng (trong đó, nợ gốc là 437.377.000 đồng và tiền lãi là 133.350.411 đồng)

Buộc ông Quách Minh C1 và bà Hồ Diễm K trả cho bà Trần Mộng C số tiền 570.727.411 đồng (Gốc 437.377.000đồng và lãi là 133.350.411đồng)

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng C đối với ông C1, bà K trả số tiền 1.100.375.000 đ và yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 01/01/2020 đến 07/5/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 14/6/2023, ông Quách Minh C1 kháng cáo toàn bộ Bản án số 37/2023/DS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Ông C1 yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đối trừ số tiền 350.000.000 đồng

ông đã trả cho ông L, ông chỉ còn nợ bà C số tiền 87.377.000 đồng và tính lại lãi suất. Ông Quách Minh C1 nộp cho tòa án giấy xác nhận của ông Võ Hùng L, ghi ngày 07/6/2023. Nội dung ông L thừa nhận trước đây do làm ăn không được, tình thần hoãn loạn nên ngày 10/5/2023 ông có xác nhận số tiền 350.000.000 đồng ông C1 trả ông không biết. Nay, ông xác nhận là ngày 03/9/2019 ông có nhận số tiền 350.000.000 đồng do anh C1 trả tiền nợ mua thức ăn thủy sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông C1, bà K, ông Vuur Tấn T trình bày: Ông C1 giữ nguyên nội dung kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giấy xác nhận của ông Võ Hùng L về số tiền 350.000.000 đồng, đây là tình tiết mới và chấp nhận. Vậy, ông C1, bà K còn nợ bà C số tiền 87.377.000 và đồng ý tính lãi theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Duy S trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông S cho rằng giấy xác nhận của ông L với số tiền 350.000.000 đồng là đã nằm trong tổng số tiền cần trừ nợ 1.100.3750.000 đồng, ông C1 còn nợ bà C 437.377.000 đồng. Chứng cứ bị đơn đưa ra không phù hợp, là ý chí của cá nhân ông L. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Giấy xác nhận của ông Võ Hùng L là hợp pháp, là chứng cứ mới cần xem xét chấp nhận cần trừ số tiền 350.000.000 đồng vào số tiền ông C1 còn nợ bà C và tính lại lãi suất; từ căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Quách Minh C1. Áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Quách Minh C1 trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí, nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Hùng L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của ông Quách Minh C1:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/5/2023, đại diện theo ủy quyền của bà C và đại diện theo ủy quyền của ông C1, bà K đều thống nhất là ông C1, bà K còn nợ bà C số tiền 437.377.000 đồng và đồng ý trả nợ. Về lãi suất hai bên không thống nhất được đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm ông C1, bà K kháng cáo và nộp cho Tòa án giấy xác nhận của ông Võ Hùng L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giấy xác nhận của ông Võ Hùng L ký ngày 07/6/2023, có nội dung: Ông L thừa nhận vào ngày 10/5/2023, ông có xác nhận về việc trả tiền của anh Quách Minh C1 và trong phần nội dung có nói đến số tiền 350.000.000 đồng mà ông không biết. Tuy nhiên, do lúc đó ông nuôi tôm trực trặc kỹ thuật, tinh thần hoảng loạn nên không nhớ về khoản tiền này mà ông C1 trả cho ông. Bây giờ tinh thần ông đã ổn trở lại và nhớ ra rằng anh Quách Minh C1 có trả cho ông số tiền 350.000.000 đồng vào ngày 03/9/2019. Xét thấy, giấy xác nhận của ông L được ông Lê Hoàng Thật, trưởng ấp Doanh Điền, xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xác nhận là chữ ký là của ông Võ Hùng L và được Ủy ban nhân dân xã Điền Hải, huyện Đông Hải xác nhận chữ ký của Lê Hoàng Thật, nên chứng cứ là hợp pháp. Do giai đoạn sơ thẩm giữa bà C và ông C1 đã thống nhất chốt nợ ông C1 còn nợ bà C 437.377.000 đồng chưa cần trừ số tiền 350.000.000 đồng vì ông L không thừa nhận có nhận số tiền trên, nay ông L thừa nhận là có nhận số tiền trên nên cần phải xem xét.

Tại thời điểm ông L nhận số tiền 350.000.000 đồng của ông C1 vào ngày 03/9/2019 thì ông L và bà C còn trong thời kỳ hôn nhân nên số tiền trên là tài sản của vợ chồng phải được cần trừ số tiền của ông C1 đã trả cho bà C 350.000.000 đồng. Từ nhận định trên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Quách Minh C1 về việc cần trừ số tiền 350.000.000 đồng vào nợ gốc của ông C1 với bà Trần Mộng C. Như vậy, ông Quách Minh C1 và bà Hồ Diễm K còn nợ tiền mua thức ăn thủy sản bà Trần Mộng C là 87.377.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Theo như trình bày của bà Trần Mộng C, bà C cung cấp cho Tòa án “Tờ thỏa thuận tài sản”, ghi ngày 25/4/2020 (bản photo), bà C cho rằng giữa bà và ông L có thỏa thuận tài sản, trong đó các khoản nợ của ông Quách Minh C1, ông L thống nhất giao lại cho bà C. Tuy nhiên, việc thỏa thuận giữa bà C và ông L không thông báo cho ông C1, ông C1 xác định là ông không biết việc thỏa thuận trên nên ông vẫn trả tiền cho ông L, nên không có căn cứ xác định ông C1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà C, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà C. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Quách Minh C1 đồng ý tính lãi trên số tiền nợ gốc 87.377.000 đồng, với mức lãi suất theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự, tính lại lãi suất từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/5/2023 là 36 tháng 22 ngày.

Do các bên không xác định được lãi suất, có tranh chấp về lãi suất, căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xác định lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới

hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ, nguyên đơn yêu cầu lãi suất 10%/năm là phù hợp nên được chấp nhận.

Lãi suất được tính: $87.377.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 36 \text{ tháng} 22 \text{ ngày} = 26.640.078 \text{ đồng}$.

[4] Từ nhận định trên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Quách Minh C1. Sửa Bản án dân sự 37/2023/DS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Sửa bản án do có tình tiết mới, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch ông Quách Minh C1, bà Hồ Diễm K và bà Trần Mộng C phải chịu theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Quách Minh C1 không phải chịu án dân sự phúc thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của ông Quách Minh C1.

Sửa một phần Bản án số 37/2023/DS-ST, ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng C đối với Quách Minh C1 và bà Hồ Diễm K.

Buộc ông Quách Minh C1 và bà Hồ Diễm K có nghĩa vụ trả cho bà Trần Mộng C số tiền là 114.017.078 đồng (*Một trăm mười bốn triệu, không trăm mười bảy ngàn, không trăm bảy mươi tám đồng*); trong đó, nợ gốc là 87.377.000 đồng và tiền lãi 26.640.078 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng C đối với ông C1, bà K trả số tiền 1.100.375.000 đ và yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 01/01/2020 đến 07/5/2020.

3/. Về án phí:

3.1 Ông Quách Minh C1 và bà Hồ Diễm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.700.853 đồng (*Năm triệu, bảy trăm ngàn, tám trăm năm mươi ba đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3.2 Bà Trần Mộng C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*). Bà C đã nộp tiền tạm ứng án phí 32.816.000 đồng theo biên lai số 0001825, ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu chuyển thu án phí 17.500.000 đồng; bà C được nhận lại số tiền 15.316.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3.3 Án phí dân sự phúc thẩm ông Quách Minh C1 không phải chịu. Ông C1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000285, ngày 11/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được nhận lại đủ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đông Hải;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân